

**Phụ lục 1.3**  
**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH GIẢM BÈN VỮNG CUỐI NĂM 2022**

**Nguồn vốn ngân sách địa phương**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐV

STT	Đơn vị	Kế hoạch điều chỉnh giữa năm 2022			Kế hoạch điều chỉnh cuối	
		Tổng cộng	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất	Tổng cộng	Chi XDCB tập trung
	<b>Tổng cộng</b>	<b>64.000</b>	<b>62.833</b>	<b>1.167</b>	<b>64.000</b>	<b>62.833</b>
<b>I</b>	<b>Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số</b>	<b>56.481,5</b>	<b>56.481,5</b>		<b>56.481,5</b>	<b>56.481,5</b>
1	Huyện Phú Riềng	1.676	1.676		1.676	1.676
2	Huyện Bù Đốp	2.946,5	2.946,5		2.946,5	2.946,5
3	Huyện Bù Gia Mập	18.695,5	18.695,5		18.695,5	18.695,5
4	Huyện Hớn Quản	7.981,5	7.981,5		7.981,5	7.981,5
5	Huyện Bù Đăng	17.855	17.855		17.855	17.855
6	Huyện Lộc Ninh	7.327	7.327		7.327	7.327
<b>II</b>	<b>Mô hình Giảm nghèo</b>	<b>7.518,5</b>	<b>6.351,5</b>	<b>1.167</b>	<b>7.518,5</b>	<b>6.351,5</b>
1	Huyện Bù Đăng	2.000	2.000		2.000	2.000
2	Huyện Bù Đốp	1.618,5	1.618,5		1.618,5	1.618,5
3	Huyện Bù Gia Mập	2.400	2.400		2.400	2.400
4	Huyện Lộc Ninh	1.500	333	1.167	1.500	333

*T: Triệu đồng*

<b>i năm 2022</b>
<b>Tiền sử dụng đất</b>
<b>1.167</b>
<b>1.167</b>
1.167